

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 28-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Bế Thị Thu Trang**.

Ông: **Hoàng Thăng Bắc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

- Đại diện Công an huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tại điểm cầu thành phần:
Ông **Hoàng Văn Thế** - Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Công an huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Bá T, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 19/7/1969, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Bá N (đã chết) và bà Đồng Thị Kh (đã chết); Có vợ là Dương Thị Th và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị Th**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1970. Vắng mặt.

- Ông **Hoàng Văn Ch**, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2022, bị cáo Lưu Bá T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-606.17 đi từ thôn Bản Ng, xã Th đến thôn Bản P, xã Th, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực Đn thuộc thôn Bản P, xã Th, bị cáo T nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện ma túy đứng ở cạnh đường nên dừng xe để hỏi mua ma túy với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), người đàn ông đưa cho T 01 gói ma túy, loại Heroine. Mua được ma túy bị cáo T điều khiển xe mô tô đi về rồi rẽ vào cạnh đường lấy một phần nhỏ của gói ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo T cất vào gấu quần và túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi về, khi đến thôn Bản P, xã Th, huyện B thì bị tổ công tác công an huyện B cùng công an xã Th, huyện B dừng xe kiểm tra, bị cáo T đã tự khai và giao nộp 02 gói ma túy, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Lưu Bá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ví da, số tiền 5.845.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Bá T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 97B1-606.17 mang tên Lưu Bá T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 606.17, 01 quần dài màu đen. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của bị cáo Lưu Bá T (thôn Bản Ng, xã Th), kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 02 gói chứa chất dạng bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lưu Bá T được 16,76 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1). Sau đó tiến hành bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 42/KTHS-MT ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 16,76 g (Mười sáu phẩy bảy sáu gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 16,43 g (Mười sáu phẩy bốn ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T77 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSBB ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lưu Bá T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lưu Bá T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lưu Bá T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 của Bộ luật Dân sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Lưu Bá T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T77, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Vụ Lưu Bá T (1969) tàng trữ trái phép chất ma túy”, ký hiệu “T77”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài, chất liệu bằng vải, màu đen của Lưu Bá T.

- Trả lại 01 (một) ví da màu đen cho Lưu Bá T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lưu Bá T.

- Trả lại 01 (một) căn cước công dân, số: 006069001876, tên “Lưu Bá T” cho bị cáo Lưu Bá Tuyến.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS: 97B1 - 606.17, xe đã qua sử dụng, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 97B1-606.17, đây là chiếc xe bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe này hình thành trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lưu Bá T và Dương Thị Th. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà Th không biết. Chiếc xe mô tô trên là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tạm giữ xe và giấy tờ xe để tịch thu hóa giá, một phần hai giá trị

chiếc xe được sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị chiếc xe trả lại cho bà Dương Thị Th.

* Đối với số tiền 5.845.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Lưu Bá T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với số tiền 3.000.000 đồng vợ bị cáo (bà Dương Thị Th) nộp theo biên lai thu tiền số **0001027** ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng và không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Bá T đều thừa nhận: Vào Hồi 21 giờ 45 phút ngày 25/4/2022, tại thôn Bản P, xã Th, huyện B, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Th, huyện B bắt quả tang bị cáo Lưu Bá T về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 16,76 gam (Mười sáu phẩy bảy sáu gam). Mục đích bị cáo T mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Bá T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có bố đẻ là ông Lưu Bá N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Ngoài ra, ngày 19/9/2022 bà Dương Thị Th là vợ của bị cáo Lưu Bá T do bị cáo tác động, đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể với mục đích để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

* Đối với vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Lưu Bá T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T77, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Vụ Lưu Bá T (1969) tàng trữ trái phép chất ma túy”, ký hiệu “T77”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) quần dài, chất liệu bằng vải, màu đen của Lưu Bá T (chiếc quần này bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và bị cáo không đề nghị lấy lại). Toàn bộ số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã

qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân, số: 006069001876, tên “Luu Bá T” đều của bị cáo Luu Bá T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS: 97B1 - 606.17, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 97B1-606.17. Chiếc xe này bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, hình thành trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Luu Bá T và Dương Thị Th. Việc bị cáo Tuyên sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà Th không biết. Chiếc xe mô tô trên là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tạm giữ chiếc xe cùng giấy tờ xe để tịch thu hóa giá. Một phần hai giá trị chiếc xe được sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị chiếc xe trả lại cho bà Dương Thị Th.

* Đối với số tiền 5.845.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Luu Bá T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

* Đối với số tiền 3.000.000 đồng vợ bị cáo nộp theo biên lai thu tiền số **0001027** ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể. Xác định đây là số tiền mà bị cáo đã tác động vợ bị cáo là bà Dương Thị Th nộp, mục đích là để thi hành án cho bị cáo. Do đó, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Bà Th cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà Th số tiền này.

(Tổng số tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T là 8.845.000 đồng. Sau khi đã trừ tất cả số tiền bị cáo T phải thi hành, số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo).

[5] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Luu Bá T có khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Dương Thị Th là vợ của bị cáo Luu Bá T, ngày 25/4/2022 bị cáo T đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97B1 - 606.17, màu đen (là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và bà Th) để đi mua ma túy bà Th không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể không xử lý là có căn cứ pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 của Bộ luật

Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Bá T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Bá T 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/4/2022).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lưu Bá T 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ vụ Lưu Bá T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T77, bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi "Vụ Lưu Bá T (1969) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu "T77", mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) quần dài, chất liệu bằng vải, màu đen của Lưu Bá T;

* Trả lại cho bị cáo Lưu Bá T: 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân, số: 006069001876, tên "Lưu Bá T".

* Tịch thu hóa giá 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS: 97B1 - 606.17, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 97B1-606.17 (là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lưu Bá T và Dương Thị Th). Trong đó: sung vào ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị của chiếc xe và trả lại cho bà Dương Thị Th ½ (Một phần hai) giá trị chiếc xe.

* Trả lại số tiền 5.845.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) cho bị cáo Lưu Bá T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0001027** ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn